



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 4 | Tháng 10/2024



Chính phủ thúc đẩy cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững trong năm 2025

Lãi suất cho vay bình quân của NHTM trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 6,7-9,1%/năm

IMF hạ dự báo lạm phát, cảnh báo còn nhiều rủi ro với nền kinh tế thế giới

Fed sẽ cắt giảm lãi suất trong tháng tới, còn ECB và BOJ sẽ thận trọng điều chỉnh chính sách

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 4 tháng 10 (21-25/10/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính thế giới

- IMF dự báo lạm phát toàn cầu sẽ giảm xuống còn 3,5% vào cuối năm 2025, từ mức trung bình 5,8% trong năm 2024; đồng thời cảnh báo còn nhiều rủi ro với nền kinh tế thế giới;
- Hoạt động sản xuất, kinh doanh các nền kinh tế lớn còn trì trệ, lan dần từ sản xuất sang dịch vụ;
- Kinh tế Mỹ: Tâm lý tiêu dùng vững hơn, thị trường lao động ổn định;
- Kinh tế Trung Quốc: Quá trình phục hồi kinh tế còn nhiều rủi ro;
- Fed sẽ cắt giảm lãi suất trong tháng tới, còn ECB và BOJ sẽ thận trọng điều chỉnh chính sách;
- PBoC: Khả năng tiếp tục điều chỉnh giảm lãi suất vào cuối năm nay;
- Giá vàng thế giới có tuần thứ 3 liên tiếp tăng, chạm mức cao kỷ lục, trong khi giá dầu thế giới trong tuần đã tăng 4%.

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Chính phủ thúc đẩy cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững trong năm 2025;
- Lãi suất cho vay bình quân của NHTM trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 6,7-9,1%/năm;
- Lãi suất VND LNH tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ một (1) tháng trở xuống;
- NHNN đã hút ròng trên 41.635 tỷ đồng trong tuần qua bằng kênh OMO;
- Trên thị trường tự do, tỷ giá tăng mạnh trong tuần qua.

Thông tin hội viên

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn xử lý nợ trước khi tiến hành tố tụng;
- Cần thiết đầu tư bổ sung vốn nhà nước cho Vietcombank;
- SeABank lãi trước thuế 4.508 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm;
- VIB đạt lợi nhuận 6.600 tỷ đồng trong 9 tháng;
- Bac A Bank cho vay phát triển nông nghiệp với hạn mức tới 10 tỷ đồng;
- Eximbank tài trợ 5 tỷ đồng xây dựng, sửa chữa 75 căn nhà cho hộ nghèo;
- OCB ủng hộ 5 tỷ đồng xây dựng, sửa chữa 75 căn nhà cho các hộ nghèo.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

Các rủi ro với nền kinh tế toàn cầu hiện nay

IMF cảnh báo một số rủi ro:

-Lạm phát đã được kiểm soát nhưng thách thức là tốc độ tăng trưởng đang chậm lại. Các ngân hàng trung ương sẽ cần phải cảnh giác để hạ thấp hoàn toàn lạm phát. Lạm phát dịch vụ vẫn gần gấp đôi mức trước đại dịch vì tiền lương ở một số quốc gia tiếp tục tăng theo chi phí sinh hoạt (Brazil và Mexico).

-Những biến động thị trường tài chính và tác động tiêu cực nếu lạm phát cơ bản vẫn tiếp diễn — một rủi ro quan trọng đối với các quốc gia thu nhập thấp vốn đã chịu áp lực từ nợ công cao và biến động thị trường tiền tệ.

-Các rủi ro khác bao gồm các mối quan ngại về địa chính trị (xung đột ở Trung Đông, Ukraine...) và những đợt tăng giá hàng hóa đột biến.

- Thị trường bất động sản Trung Quốc có khả năng suy thoái sâu hơn.

- Lãi suất vẫn ở mức quá cao trong thời gian quá dài và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng trong thương mại toàn cầu.

Thương mại toàn cầu sẽ tiếp tục tăng trưởng, đạt 3% trong năm 2025

Theo WTO, thương mại hàng hóa toàn cầu đã chuyển hướng tăng trong nửa đầu năm 2024 với mức tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước, dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong nửa cuối năm 2024 và dự báo tăng khoảng 3% trong năm 2025.

Trước đó, trong năm 2023, thương mại toàn cầu đã giảm 1,1% do lạm phát cao và lãi suất tăng.

Tình hình sản xuất, kinh doanh các nền kinh tế lớn: Trì trệ lan dần từ sản xuất sang dịch vụ

Dữ liệu Nhà quản trị mua hàng (PMI) sơ bộ tháng 10/2024 mà S&P Global vừa công bố cho thấy:

Nền kinh tế Mỹ tiếp tục hồi phục mạnh hơn, còn các khu vực đồng EURO và Nhật Bản đều suy giảm, tăng trưởng chậm lại ở mức khiêm

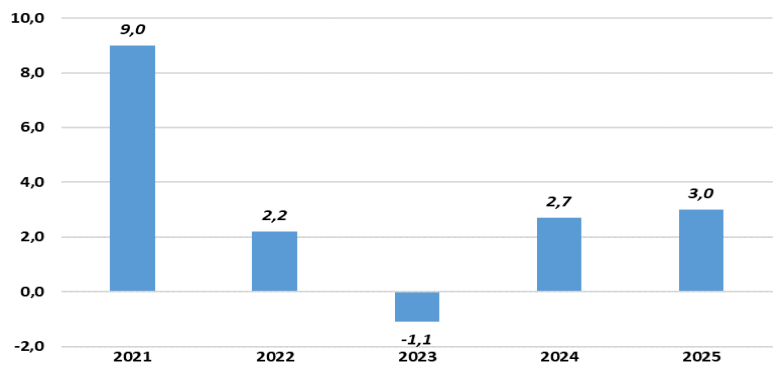
Tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2023-2024-2025

World Output	3.3	3.2	3.2
Advanced Economies	1.7	1.8	1.8
United States	2.9	2.8	2.2
Euro Area	0.4	0.8	1.2
Germany	-0.3	0.0	0.8
France	1.1	1.1	1.1
Italy	0.7	0.7	0.8
Spain	2.7	2.9	2.1
Japan	1.7	0.3	1.1
United Kingdom	0.3	1.1	1.5
Canada	1.2	1.3	2.4
Other Advanced Economies	1.8	2.1	2.2
Emerging Market and Developing Economies	4.4	4.2	4.2
Emerging and Developing Asia	5.7	5.3	5.0
China	5.2	4.8	4.5
India	8.2	7.0	6.5
Emerging and Developing Europe	3.3	3.2	2.2

Trong báo cáo công bố ngày 22/10/2024, IMF dự báo:

- Lạm phát toàn cầu sẽ giảm xuống còn 3,5% vào cuối năm 2025, từ mức trung bình 5,8% trong năm 2024.
- Tăng trưởng toàn cầu ở mức 3,2% cho năm 2024 và 2025 (không thay đổi so với dự báo đưa ra hồi tháng 7/2024).
- Triển vọng đối với các nền kinh tế tiên tiến khác kém đi, nguyên nhân được cho là do các cuộc xung đột toàn cầu gia tăng và rủi ro đối với giá hàng hóa.

Tăng trưởng thương mại hàng toàn cầu



Dự báo PMI quý IV/2024 của các nền kinh tế lớn

Các nền kinh tế	PMI sản xuất quý IV/2024 (điểm)
Mỹ	49,0
Trung Quốc	50,0
Nhật Bản	52,9
Khu vực EURO	51,0
Anh	52,3

tồn tại Anh. Tốc độ tăng trưởng chung do đó đã giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 6 tháng qua.

Sự chậm lại diễn ra trong bối cảnh có thêm nhiều dấu hiệu suy yếu lan rộng từ sản xuất sang dịch vụ, khi chỉ có lĩnh vực dịch vụ của Mỹ vẫn duy trì được mức độ phục hồi đáng khích lệ.

PMI sơ bộ tháng 10/2024 cũng cho thấy sản lượng sản xuất giảm tháng thứ năm liên tiếp ở cả 4 nền kinh tế (Mỹ, khu vực EURO, Nhật Bản và Anh), khiến đà tăng hoàn toàn phụ thuộc vào dịch vụ. Sản lượng của khu vực dịch vụ tăng tháng thứ 12 liên tiếp nhưng tốc độ tăng trưởng là yếu nhất kể từ tháng 4/2024. Đây là những dấu hiệu cho thấy tình trạng trì trệ gần đây của ngành sản xuất tiếp tục lan sang khu vực dịch vụ.

Kinh tế Mỹ: Tâm lý tiêu dùng vững hơn, thị trường lao động ổn định

Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần kết thúc ngày 19/10/2024 giảm 15 nghìn còn 227 nghìn đơn – thấp nhất kể từ đầu tháng, dưới mức dự báo (242 nghìn), càng khẳng định quan điểm cho rằng thị trường lao động Mỹ vẫn khá bền bỉ. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp trung bình 4 tuần qua tăng thêm 2 nghìn lên 238 nghìn đơn.

Tâm lý tiêu dùng tháng 10/2024 đạt 70,5 điểm, cao hơn so với số sơ bộ (68,9), đánh dấu tháng tăng thứ 3 liên tiếp và đạt mức cao nhất trong vòng 6 tháng qua.

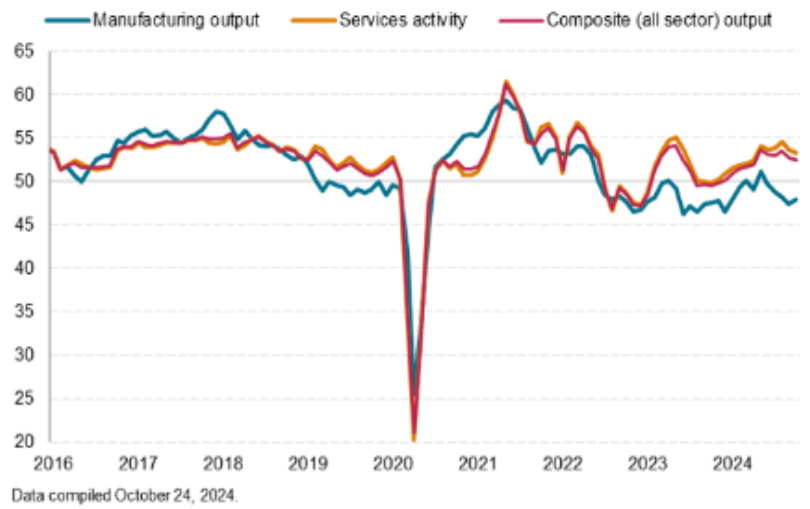
Kinh tế Trung Quốc: Quá trình phục hồi kinh tế còn nhiều rủi ro

Lợi nhuận sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm nay giảm 3,5% y/y, đảo ngược so với mức tăng 0,4% trong tháng trước. Riêng tháng 9/2024, lợi nhuận công nghiệp tiếp tục lao dốc mạnh tới 27,1% - giảm mạnh nhất kể từ tháng 3/2020.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giảm 30,4%, còn hơn 640 tỷ CNY trong 9 tháng đầu năm 2024.

Những kết quả này phản ánh sự hồi phục kinh tế không ổn định do nhu cầu yếu, rủi ro giảm phát và khủng hoảng bất động sản...

PMI các nền kinh tế lớn



Mỹ hiện được dự báo sẽ đạt tăng trưởng nhanh hơn và các nền kinh tế mới nổi châu Á cũng có khả năng tăng trưởng mạnh mẽ do các khoản đầu tư lớn liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI).

Nguồn: IMF, WTO/ S&P Global

Tâm lý tiêu dùng tiếp tục hồi phục



(Khảo sát của Đại học Michigan, tháng 10/2024)

FDI 9 tháng đầu năm (y/y, %)



Source: tradingeconomics.com | Ministry of Commerce of the People's Republic of China

Nguồn: BLS/NBS/Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

Fed: Sẽ cắt giảm lãi suất trong phiên họp tháng 11/2024

LÃI SUẤT (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG CUỘC HỌP THÁNG 11/2024		
	HIỆN TẠI *	TUẦN TRƯỚC 18/10/2024	THÁNG TRƯỚC 27/09/2024
425-450	0.0%	0.0%	53.3%
450-475	95.5%	90.4%	46.7%
475-500 (Current)	4.5%	9.6%	0.0%

* Dữ liệu tính đến ngày 27/10/2024 của CME

ECB: Thận trọng với những đợt cắt giảm lãi suất sắp tới

Ngày 23/10/2024, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) Christine Lagarde cho biết nên thận trọng khi quyết định về các đợt cắt giảm lãi suất sắp tới. Bà khá hài lòng với tiến triển đạt được về lạm phát ở khu vực EURO. Tuy nhiên, bà vẫn nhấn mạnh rằng quyết định cắt giảm lãi suất của ECB chủ yếu dựa trên các dữ liệu kinh tế.

BOJ: Sẽ điều chỉnh lãi suất nhưng cần cân nhắc kỹ trước những bất ổn toàn cầu

BOJ được kỳ vọng sẽ giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp chính sách tiếp theo vào ngày 31/10/2024. Các nhà đầu tư sẽ xem xét cuộc họp này để dự đoán bất kỳ ý định nào nhằm nâng lãi suất vào tháng 12/2024 hoặc tháng 1/2025.

PBoC: Khả năng tiếp tục điều chỉnh giảm lãi suất vào cuối năm nay

Tuần trước, Thống đốc NHTW Trung Quốc (PBoC) nhắc lại rằng PBoC có thể cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc từ 25 đến 50 điểm cơ bản vào cuối năm nay, tùy thuộc vào điều kiện thanh khoản thị trường.

Theo công cụ khảo sát của CME Group, xác suất để Fed cắt giảm lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào phiên họp ngày 7/11/2024 đã lên trên 95% so với mức hơn 90% cách đây một tuần.

ECB đã cắt giảm lãi suất vào tuần trước trong cuộc họp thứ hai liên tiếp, do triển vọng suy yếu của nền kinh tế khu vực đồng EURO cùng với lạm phát thấp hơn dự kiến.

Lạm phát đã giảm xuống dưới mục tiêu 2% của ECB vào tháng trước và trong khi có dấu hiệu phục hồi vào những tháng cuối năm 2024.

Hầu hết các nhà kinh tế và nhà hoạch định chính sách ECB đặt mức lãi suất trung lập giữa 2% và 2,5% nhưng nhiều ước tính khác nhau đặt mức cao nhất là 3% và mức thấp nhất gần 1,75%.

Ngày 24/10/2024, IMF đã thúc giục BOJ tiến hành tăng lãi suất với tốc độ dần dần, xét đến quy mô tiềm tàng của những động thái như vậy đối với nền kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, trước đó, tại cuộc họp thường niên của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) tại Washington ngày 23/10/2024. Thống đốc BOJ, ông Ueda đã phát biểu rằng ông đang nghĩ về quy mô bình thường hóa phù hợp trong tương lai và cách phân bổ tốt nhất tổng số đợt tăng lãi suất đó theo thời gian. BOJ sẽ tiếp tục tăng lãi suất nếu nền kinh tế diễn biến theo đúng dự báo. Nhưng ông cũng nhấn mạnh đến nhu cầu phải xem xét kỹ lưỡng những bất ổn toàn cầu, chẳng hạn như triển vọng kinh tế của Mỹ khi xác định thời điểm tăng lãi suất tiếp theo.

Đang có những quan điểm trái chiều về thời điểm PBoC tiến hành đợt cắt giảm lãi suất tiếp theo.

Một số cho rằng PBoC có thể đợi đến đầu năm sau để cắt giảm lãi suất một lần nữa nhằm tránh gây áp lực quá lớn lên đồng Nhân dân tệ.

Số khác lại nhận định khả năng PBoC thực hiện trong thời gian còn lại của năm nay nếu có những yếu tố bất lợi như tâm lý thị trường xấu đi (ông Donald Trump giành chiến thắng trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ sắp tới, tiêu dùng trong nước tiếp tục yếu...).

Nguồn: Fed/BOJ/BOE

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá dầu thế giới trong tuần đã tăng 4%

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (25/10/2024), hợp đồng dầu Brent tăng 1,67 USD (tương đương 2,25%) lên 76,05 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tăng 1,59 USD (tương đương 2,27%) lên 71,78 USD/thùng.

Dầu Brent đã vọt 4,09%, còn dầu WTI tăng 3,7% trong tuần này.

Cả 2 hợp đồng dầu đều dao động mạnh liên tục trong tuần này, tăng vào ngày thứ Hai (21/10) và ngày thứ Ba (22/10) trước khi giảm vào ngày thứ Tư (23/10) và thứ Năm (24/10), chủ yếu do những kỳ vọng rủi ro ở Trung Đông tăng hay giảm.

Giá vàng thế giới có tuần thứ 3 liên tiếp tăng, chạm mức cao kỷ lục

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/10/2024, hợp đồng vàng giao ngay tăng 0,3% lên 2.743,33 USD/oz. Giá vàng đã đạt mức cao kỷ lục 2.758,37 USD/oz vào ngày 23/10/2024 và ghi nhận tuần tăng thứ 3 liên tiếp tăng. Hợp đồng vàng tương lai tăng 0,3% lên 2.755,80 USD/oz.

Vàng đã tăng hơn 32% từ đầu năm đến nay, do nhu cầu trú ẩn an toàn xuất phát từ căng thẳng đang diễn ra ở Trung Đông cùng với việc Fed hạ lãi suất 0,5 điểm% vào tháng trước.

Vàng cũng đã tăng giá bất chấp đà tăng của tuần thứ 4 liên tiếp của USD do tỷ lệ thắng cử của ông Donald Trump trong cuộc bafauf cử Mỹ sắp tới ngày càng tăng.

Giá cà phê đồng loạt giảm

Chốt phiên giao dịch ngày 25/10/2024, giá cà phê Robusta trên sàn ICE Futures Europe London trở lại tăng, kỳ hạn giao hàng tháng 11/2024 tăng 62 USD, giao dịch tại 4.430 USD/tấn. Kỳ hạn giao hàng tháng 1/2025 tăng 72 USD giao dịch tại 4.411 USD/tấn. Khối lượng giao dịch thấp.

Giá cà phê Arabica trên sàn ICE Futures US New York tăng, kỳ hạn giao hàng tháng 12/2024 tăng 2,95 Cent, giao dịch tại 248,40 Cent/lb. Trong khi, kỳ hạn giao tháng 3/2025 tăng 3,05 Cent, giao dịch tại 247,50 Cent/lb. Khối lượng giao dịch trung bình cao.

Giá tiêu có xu hướng tăng

Kết thúc phiên giao dịch gần nhất, Cộng đồng Hồ tiêu Quốc tế (IPC) niêm yết giá tiêu đen Lampung (Indonesia) chốt tại 6.724 USD/tấn, giảm 0,22%; giá tiêu đen Brazil ASTA 570 ở mức 6.400 USD/tấn; giá tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA mức 8.500 USD/tấn.

Giá tiêu trắng Muntok 9.205 USD/tấn, giảm 0,23%; giá tiêu trắng Malaysia ASTA ở mức 11.000 USD/tấn.

Giá tiêu đen Việt Nam giao dịch ở 6.500 USD/tấn với loại 500 g/l; loại 550 g/l mức 6.800 USD/tấn; giá tiêu trắng ở mức 9.500 USD/tấn. IPC điều chỉnh giảm giá tiêu Indonesia.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 4 tháng 10 (21-25/10/2024)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4,75%-5%	5,25%-5%	18/09/2024	07/11/2024
ECB	EURO Zone	3,25%	3,50%	17/10/2024	12/12/2024
BOJ	Nhật Bản	0,25%	0,10 %	31/07/2024	31/10/2024
PBoC	Tr/Quốc	3,35%	3,45 %	22/07/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4,35%	4,10%	07/11/2023	05/11/2024
BoE	Anh	5,00%	5,25%	01/08/2024	07/11/2024
BOK	Hàn Quốc	3,25%	3,50 %	11/10/2023	28/11/2024
BI	Indonesia	6,00%	6,25%	18/09/2024	20/11/2024

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
United States	4.2460	0.16%	0.45%	0.39%	-0.60%
United Kingdom	4.2393	0.19%	0.22%	0.70%	-0.36%
Japan	0.9518	-0.02%	0.12%	0.34%	0.07%
Australia	4.4590	0.14%	0.50%	0.50%	-0.36%
Germany	2.2910	0.11%	0.12%	0.26%	-0.56%
China	2.1570	0.08%	0.07%	-0.42%	-0.57%
Singapore	2.8340	0.01%	0.22%	0.13%	-0.59%
South Korea	3.0500	-0.02%	0.05%	-0.13%	-1.34%
Vietnam	2.7210	-0.04%	-0.04%	0.33%	-0.38%
Indonesia	6.7550	0.10%	0.29%	0.27%	-0.45%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
Dầu thô USD/Bbl	71.780	4.50%	6.07%	0.18%	-13.04%
Khí ga USD/MMBtu	2.5250	11.82%	-8.28%	8.51%	-31.89%
Xăng USD/Gal	2.0820	4.00%	7.55%	-2.06%	-6.71%
Than USD/T	145.90	0.00%	4.51%	-0.34%	7.52%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	2747.60	0.97%	2.81%	33.21%	38.43%
Bạc USD/t.oz	33.700	-0.02%	5.39%	41.83%	47.61%
Lithium CNY/T	71500	-2.72%	-1.38%	-25.91%	-56.54%
Platin SD/t.oz	1023.70	0.95%	1.36%	3.69%	13.71%
3. Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm trước
Sữa USD/CWT	22.73	-0.13%	-2.45%	41.18%	34.98%
Cao su S Cents/Kg	194.40	-0.87%	-3.71%	24.54%	32.97%
Coffee USD/Lbs	247.61	-3.18%	-9.44%	31.50%	53.60%
Bông USD/Lbs	70.67	-0.54%	-0.76%	-12.75%	-16.24%
Gạo USD/cwt	15.0550	0.37%	0.87%	-14.07%	-7.33%
Đường USD/Lbs	22.10	-0.14%	-5.11%	7.38%	-18.27%
Chè INR/Kgs	235.24	43.51%	-4.17%	55.04%	34.26%
Ngô USD/BU	415.7500	2.72%	0.61%	-11.78%	-13.25%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
EURUSD	1.07956	-0.66%	-3.41%	-2.18%	2.23%
GBPUSD	1.29605	-0.66%	-3.36%	1.82%	6.88%
AUDUSD	0.66038	-1.53%	-4.19%	-3.03%	4.47%
USDJPY	152.245	1.83%	4.94%	7.93%	1.24%
USDCNY	7.13379	0.24%	2.22%	0.12%	-2.59%
USDCAD	1.38917	0.67%	3.08%	4.88%	0.44%
USDKRW	1387.95	1.35%	5.74%	7.23%	2.61%
DXY	104.321	0.83%	3.70%	2.90%	-2.14%
USDSGD	1.31945	0.73%	2.77%	0.03%	-3.65%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1 năm	+/_% sv 3 năm
Dow Jones	-0.61%	-2.68%	-0.47%	+11.74%	+29.91%
S&P 500	-0.03%	-0.96%	+1.22%	+21.77%	+41.06%
Nasdaq	+0.56%	+0.16%	+2.20%	+23.36%	+46.47%
DAX	+0.11%	-0.99%	-0.05%	+16.19%	+32.52%
FTSE 100	-0.08%	-1.52%	-3.78%	-0.61%	+10.33%
CAC 40	-0.76%	-2.80%	-4.87%	+13.22%	+22.26%
Nikkei 225	+0.59%	+1.17%	+6.87%	+10.92%	+9.34%
Shanghai	+0.49%	-1.03%	-0.20%	+20.78%	+18.34%
Hang Seng	-0.61%	-2.68%	-0.47%	+11.74%	+29.91%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
Đồng USD/Lbs	4.3365	-0.22%	-5.37%	11.75%	20.98%
Thép CNY/T	3243.00	-0.22%	2.27%	-17.44%	-11.39%
Quặng sắt \$/T	104.40	-0.91%	13.17%	-23.44%	-11.88%
Lead USD/T	2049.00	-1.30%	-4.12%	0.71%	-3.92%
Nhôm USD/T	2675.00	2.26%	2.43%	12.21%	21.73%
Thiếc USD/T	30906	-3.87%	-5.45%	21.61%	23.18%
Kẽm USD/T	3107.00	0.52%	0.26%	16.89%	27.60%
Nikel USD/T	16143	-4.94%	-3.60%	-1.42%	-9.56%

5. Nông sản - Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia - Black Pepper	6,724	6,794	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,400	6,400	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,510 6,310	6,470 6,270	
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,480	1,550	
	Godavari Ấn Độ	1,430	1,430	
Cá da trơn	Đài loan (US\$/kg)	1,900	1,900	
	Thái Lan (US\$/kg)	2,080	2,110	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	5,71	5,50	
	Đông Java (Indonesia)	5,02	5,09	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 26/10/2024

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chính phủ thúc đẩy cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững

Sang năm 2025, Chính phủ tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, trong đó:

- Tăng trưởng GDP khoảng 6,5 - 7% và phần đầu đạt tăng trưởng cao hơn (7 - 7,5%); GDP bình quân đầu người khoảng 4.900 USD;
- Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân khoảng 4,5%;
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm khoảng 0,8 - 1%;
- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,1%;
- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 5,3 - 5,4%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 70%, trong đó có bằng, chứng chỉ đạt khoảng 29 - 29,5%;
- Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%, ...

Chính phủ cũng thúc đẩy cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng công bằng, bền vững; đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ phụ trợ; triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn; cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị; triển khai hiệu quả Đề án phát triển 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp; phấn đấu năm 2025 đạt 20 triệu lượt khách quốc tế.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phấn đấu năm 2025 thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu; tiếp tục đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời; triển khai hiệu quả các đề án đào tạo 50.000 kỹ sư bán dẫn và nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao; phát huy hiệu quả hệ sinh thái, Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia.

Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, giảm nghèo bền vững, trợ giúp các đối tượng yếu thế; phấn đấu đến hết năm 2025, xóa toàn bộ nhà tạm, nhà dột nát và hoàn thành trên 100.000 căn nhà ở xã hội.

Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH 2024, kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025.

Lãi suất huy động tăng nhẹ

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, diễn biến lãi suất tiền gửi của tổ chức tín dụng đối với khách hàng tháng 9/2024:

- **Lãi suất VND:** Lãi suất tiền gửi bằng VND bình quân của NHTM trong nước ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 2,7-3,7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,4-4,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng; 5,3-6,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 24 tháng và 6,9-7,4%/năm đối với kỳ hạn trên 24 tháng.
- **Lãi suất USD:** Lãi suất tiền gửi USD của TCTD ở mức 0%/năm đối với tiền gửi của cá nhân và tổ chức.

Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn của các NHTM

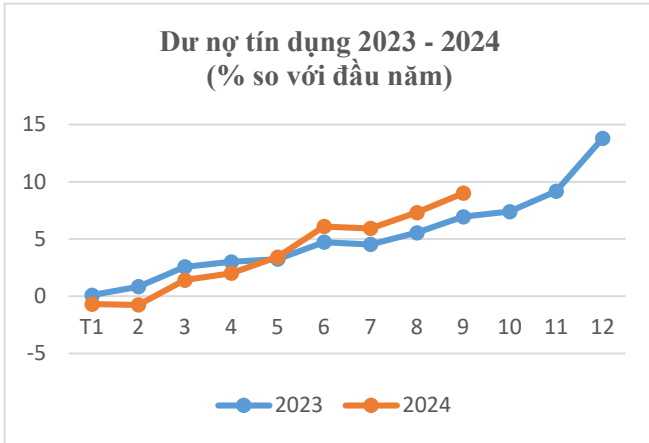
Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,95%	4,3%	5,45%	5,65%	5,9%	6,2%	6,3%
Ngân hàng	Bắc Á	Bắc Á	EXIM Bank	NCB	NCB	AB Bank	AB Bank	AB Bank

**Cập nhật đến 26/10/2024*

Trong tuần, có 2 ngân hàng NCB và CB điều chỉnh giảm lãi suất tiết kiệm.

Còn tính từ đầu tháng 10 trở lại đây, các ngân hàng điều chỉnh lãi suất bao gồm: MSB, LPBank, Eximbank, Bac A Bank, Techcombank, NCB và CB. Đáng chú ý, Techcombank có 2 lần điều chỉnh giảm lãi suất tiết kiệm. **Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh quý IV/2024 cho thấy các tổ chức tín dụng có xu hướng điều chỉnh tăng rất nhẹ mặt bằng lãi suất huy động.**

Hoạt động tín dụng



Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh quý IV/2024 cho thấy các tổ chức tín dụng có xu hướng duy trì mặt bằng lãi suất cho vay ở mức thấp. Tính chung cả năm 2024, mặt bằng lãi suất cho vay sẽ giảm nhẹ khoảng 0,09 điểm% so với cuối 2023.

NHNNVN công bố diễn biến lãi suất cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng tháng 9/2024:

- Lãi suất VND: Lãi suất cho vay *bình quân* của NHTM trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 6,7-9,1%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VND đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,7%/năm thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của NHNN (4%/năm).
- Lãi suất USD: Lãi suất cho vay USD bình quân của NHTM trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 4,1-5,0%/năm đối với ngắn hạn; 6,2-7,3%/năm đối với trung và dài hạn.

Theo dữ liệu điều chỉnh của NHNN mới nhất, dư nợ tín dụng đến hết tháng 8/2024 ra toàn nền kinh tế đạt 14,56 triệu tỷ đồng, tăng 7,31% so với cuối 2023.

Còn theo số liệu sơ bộ mới nhất, tăng trưởng tín dụng đến hết tháng 9/2024 đạt khoảng 9% so với cuối 2023.

Kết quả kinh doanh ngân hàng quý III/2024: Khó khăn trong việc duy trì đà tăng trưởng trong năm nay

Đến 26/10/2024 đã có 642 doanh nghiệp niêm yết đại diện 31,7% vốn hóa toàn thị trường công bố kết quả kinh doanh quý III/2024, trong đó có 10/27 ngân hàng thương mại.

Lợi nhuận quý III/2024 của doanh nghiệp chứng lại



NGÀNH	DN ĐÃ CÔNG BỐ		TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ (YoY)				
	Số lượng	% Vốn hóa	Q4-23	Q1-24	Q2-24	Q3-24	9T2024
Toàn thị trường	642/1562	31.7%	50.1%	24.8%	27.4%	17.8%	23.3%
Ngân hàng	10/27	24.6%	39.7%	18.3%	34.1%	14.6%	22.2%
Bảo hiểm	6/12	29.0%	43.2%	28.5%	-4.7%	-09.3%	-15.4%
Dịch vụ tài chính	32/40	68.4%	1116.6%	149.4%	4.1%	-14.8%	25.4%
Bất động sản	40/124	10.9%	489.0%	34.5%	-5.3%	-16.9%	-2.3%

Sơ bộ nhận định, các ngân hàng đang gặp thách thức duy trì tăng trưởng khi lợi nhuận quý III tăng 14,6% so với cùng kỳ nhưng giảm 12,1% so với quý II trước đó.

Điều này phản ánh khó khăn trong việc duy trì đà tăng trưởng trong năm nay.

Các tổ chức tín dụng cũng đánh giá trong quý III/2024, tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng bình quân toàn hệ thống vẫn có xu hướng tăng nhẹ nhưng kỳ vọng có thể giảm nhẹ trong quý IV/2024.

Về tổng thể doanh nghiệp, tổng lợi nhuận sau thuế của 642 doanh nghiệp (đã công bố báo cáo) tăng 17,8% so với cùng kỳ, nhưng thấp hơn mức tăng 27,4% của quý II do nền so sánh cao.

Nhóm ngành có tăng trưởng lợi nhuận cao là Thực phẩm, Chăn nuôi, Vật liệu xây dựng, Thép, Cao su, Vận chuyển hành khách.

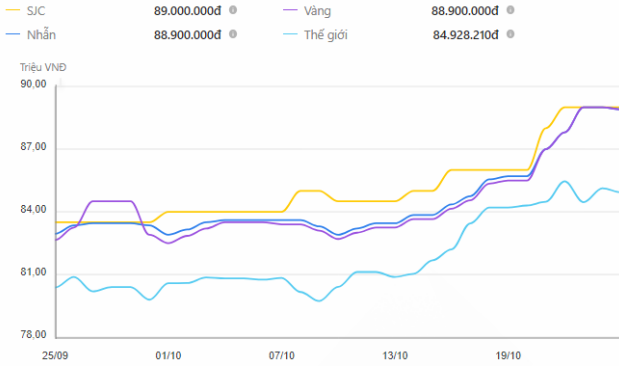
Nhóm có lợi nhuận giảm mạnh bao gồm các ngành Bất động sản, Hàng hóa tiêu dùng cá nhân và nhóm hàng Hóa chất, Than...

Nguồn: NHNN/ các NHTM/FiinTrade

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua

Ngày 25/10/2024

Hiện thị 1 Tháng



Chênh lệch giữa giá vàng thế giới và giá vàng trong nước đã giảm đáng kể, từ mức cao nhất lên tới gần 20 triệu đồng nay chỉ còn 3-4 triệu đồng. Giá vàng trong nước hiện cao hơn giá vàng thế giới khoảng 5%-7%.

Ngày 22/10/2024, NHNN trở lại công bố giá bán vàng miếng trực tiếp cho 04 Ngân hàng thương mại cổ phần Nhà nước và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vàng bạc đá quý Sài Gòn- SJC, đã được phê duyệt với mức 88.000.000 đồng/ lượng.

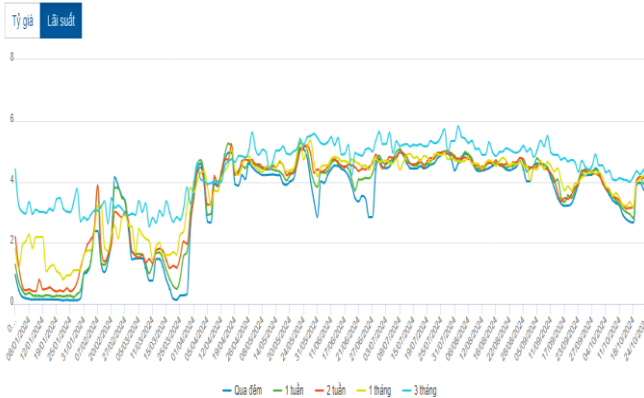
Thị trường vàng đã ổn định trở lại, góp phần hỗ trợ tích cực cho thị trường ngoại tệ, tỷ giá và điều hành các chính sách kinh tế vĩ mô. NHNN sẽ tiếp tục thực hiện lộ trình thu hẹp và kiểm soát chênh lệch giữa giá bán vàng miếng SJC trong nước và giá thế giới ở mức phù hợp.

Nguồn: NHNN

I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng (LNH) Lãi suất VND LNH

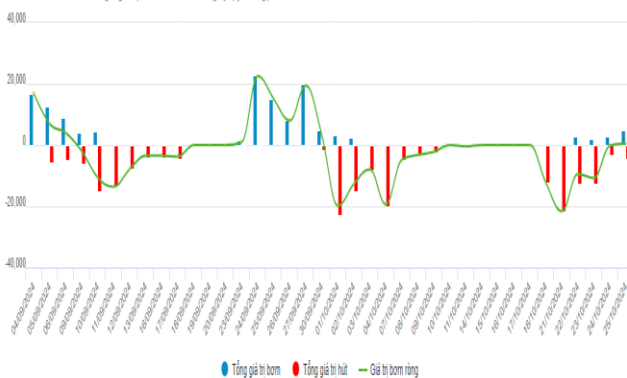


Trên thị trường tiền tệ LNH tuần qua (21 - 25/10/2024), lãi suất VND LNH *tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ một (1) tháng trở xuống*. Chốt phiên ngày 25/10/2024, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: Qua đêm 3,92% (+1,19 điểm%); 1 tuần 4,03% (+1,07 điểm%); 2 tuần 4,22% (+0,98 điểm%); 1 tháng 4,30% (+0,63 điểm%).

Lãi suất USD LNH trong tuần vẫn ít biến động ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 25/10/2024, lãi suất USD LNH đóng cửa không thay đổi so với phiên cuối tuần trước đó ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: Qua đêm 4,83%; 1 tuần 4,88%; 2 tuần 4,92% và 1 tháng 4,94%.

Thị trường mở (OMO) Nghị vụ OMO

Diễn biến bơm hút ròng nghiệp vụ OMO theo ngày (tỷ đồng)



Trên thị trường OMO tuần qua (21 - 25/10/2024), ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 17.000 tỷ đồng, lãi suất giữ nguyên ở mức 4,0%. Có 13.014,57 tỷ đồng trúng thầu, không có khối lượng đảo hạn trong tuần qua.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN 2 kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Kỳ hạn 14 ngày có 13.400 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất biến động từ 3,74% xuống 3,6%, phiên cuối tuần ở mức 3,7%; kỳ hạn 28 ngày có 41.250 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất 4 phiên đầu tuần ở mức 4,0%, phiên cuối tuần giảm xuống mức 3,99%.

Như vậy, NHNN đã hút ròng trên 41.635 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua bằng kênh OMO. Có 13.014,57 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 66.950 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá theo xu thế tăng



Trên thị trường ngoại hối tuần qua (21 - 25/10/2024), tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên, chỉ giảm nhẹ phiên cuối tuần. Chốt phiên ngày 25/10/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.255 VND/USD, tăng 42 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD ở tất cả các phiên. Tỷ giá bán giao ngay 3 phiên đầu tuần được niêm yết ở mức thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá, 2 phiên cuối tuần niêm yết chốt ở mức 25.450 VND/USD.

Tỷ giá LNH trong tuần từ 21 - 25/10/2024 tăng mạnh ở 3 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại sau đó. Kết thúc phiên 25/10/2024, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.376, tăng 216 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trên thị trường tự do, tỷ giá cũng tăng mạnh tuần qua. Chốt phiên 25/10/2024, tỷ giá tự do tăng 440 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.700 VND/USD và 25.800 VND/USD.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

Xây dựng tài liệu hướng dẫn xử lý nợ trước khi tiến hành tố tụng

Ngày 22/10/2024, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) đã có buổi làm việc với Tập đoàn Tài chính quốc tế (IFC) thuộc Ngân hàng Thế giới (WB) nhằm trao đổi về dự thảo bộ Tài liệu hướng dẫn xử lý nợ trước khi tiến hành tố tụng.

Xử lý nợ trước khi tiến hành tố tụng có ý nghĩa giúp các tổ chức tín dụng giảm tỷ lệ nợ xấu; giúp doanh nghiệp mắc nợ có thể tránh được tình trạng phá sản, có khả năng vượt qua các khó khăn tạm thời về tài chính; đem lại lợi ích cho các bên liên quan khác... thông qua việc giảm tổn thất và giúp toà án giảm áp lực trong việc giải quyết các vụ việc phá sản.

VNBA sẽ tổ chức nghiên cứu trao đổi thêm với hội viên, để hoàn thiện tài liệu hướng dẫn và sẽ ban hành "Bộ quy tắc" xử lý nợ khi đủ điều kiện lần cơ sở pháp lý phù hợp theo pháp luật.

Agribank có thêm 02 Phó Tổng Giám đốc

Ngày 18/10/2024, tại Hà Nội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) đã tổ chức Hội nghị công bố các Quyết định của Thống đốc về công tác nhân sự diện Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý.

Tại Hội nghị, ông Nguyễn Anh Tuấn - Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã công bố quyết định bổ nhiệm ông Đỗ Đức Thành - Trưởng Ban Tổ chức Nhân sự giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Agribank. Đồng thời, ông Phạm Chí Thành cũng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Agribank.

Ngoài ra, ông Phạm Văn Minh cũng được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Agribank.

Cần thiết đầu tư bổ sung vốn nhà nước cho Vietcombank

Chiều 23/10/2024, tiếp tục Chương trình Kỳ họp thứ 8, Quốc hội nghe Tờ trình của Chính phủ và Báo cáo thẩm tra về chủ trương đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank - VCB).

Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phúc nêu sự cần thiết đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại VCB. Theo đó, Chính phủ đề xuất đầu tư bổ sung vốn vào VCB từ cổ tức bằng cổ phiếu được chia cổ đông Nhà nước từ lợi nhuận còn lại của lũy kế đến năm 2018 và lợi nhuận còn lại của năm 2021 là 20.695 tỷ đồng; vốn điều lệ tăng thêm là 27.666 tỷ đồng. Vốn điều lệ của VCB sau khi được tăng vốn sẽ là 83.557 tỷ đồng.

SeABank lãi trước thuế 4.508 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm

Kết thúc 9 tháng đầu năm 2024, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank, HOSE: SSB) đạt lợi nhuận trước thuế 4.508 tỷ đồng, tăng ròng 1.352 tỷ đồng, tương đương 43% so với cùng kỳ năm 2023.

Tính đến hết ngày 30/09/2024, tổng huy động từ các tổ chức, cá nhân trong nước và các tổ chức tài chính quốc tế của SeABank đạt gần 178.666 tỷ đồng, tăng gần 2% so với năm 2023. Tiền gửi không kỳ hạn (CASA) tăng trưởng ấn tượng đạt 20.677 tỷ đồng, tăng 24% so với 31/12/2023 và chiếm 13,46% huy động từ tiền gửi của khách hàng.

Lợi nhuận trước thuế đạt 4.508 tỷ đồng, tăng ròng 1.352 tỷ đồng, bật tăng 43% so với cùng kỳ năm 2023.

VIB đạt lợi nhuận 6.600 tỷ đồng trong 9 tháng

Ngân hàng Quốc tế (VIB) vừa công bố kết quả kinh doanh cho 9 tháng đầu năm 2024, với tổng doanh thu đạt 15.300 tỷ đồng, dư nợ tín dụng gần 300.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 6.600 tỷ đồng.

Theo đó, tính đến 30/09/2024, tổng tài sản VIB đạt hơn 445.000 tỷ đồng, tăng 9% so với đầu năm, trong đó dư nợ tín dụng đạt hơn 298.000 tỷ đồng, tăng gần 12% so với đầu năm, cao hơn so với mức trung bình ngành là 9%. Kết quả, lợi nhuận trước thuế của VIB sau 9 tháng đầu năm đạt 6.600 tỷ đồng, giảm 21% so với cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt khoảng 19%.

PVcomBank bổ nhiệm 03 Phó Tổng Giám đốc

Tại buổi lễ, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nguyễn Đình Lâm đã trao Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng

Sáng 18/10/2024, tại Hội sở chính, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) đã tổ chức Lễ trao quyết định bổ nhiệm và giao nhiệm vụ cho 03 Phó Tổng Giám đốc mới.

Bac A Bank cho vay phát triển nông nghiệp với hạn mức tới 10 tỷ đồng

Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) vừa triển khai sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh nông nghiệp dành cho khách hàng cá nhân, với hạn mức lên tới 10 tỷ đồng, nhằm tạo thêm động lực phát triển nông nghiệp - góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn.

Eximbank tài trợ 5 tỷ đồng xây dựng, sửa chữa 75 căn nhà cho hộ nghèo

Vừa qua, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) đã ủng hộ 5 tỷ đồng để xây dựng và sửa chữa 75 căn nhà cho các hộ nghèo, cận nghèo và những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ có nơi ở an toàn và ổn định trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

OceanBank kiện toàn bộ máy nhân sự Ban điều hành

Ngày 21/10/2024, tại Hà Nội, Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (OceanBank) đã tổ chức Lễ công bố các quyết định bổ nhiệm cán bộ nhân sự chủ chốt trong Ban điều hành, nhằm kiện toàn bộ máy nhân sự.

OCB ủng hộ 5 tỷ đồng xây dựng, sửa chữa 75 căn nhà cho các hộ nghèo

Sáng 18/10, trong khuôn khổ sự kiện “Phát động phong trào thi đua và tổ chức chuỗi sự kiện chào mừng các ngày Lễ lớn và sự kiện chính trị của đất nước, thành phố” do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tổ chức, Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) đã ủng hộ 5 tỷ đồng kinh phí xây dựng, sửa chữa 75 căn nhà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

Giám đốc PVcomBank cho 03 cán bộ là ông Đặng Thế Hiền - Giám đốc Khối Tài chính kế toán, bà Nguyễn Thị Linh Chi - Giám đốc Khối Quản trị rủi ro và bà Nguyễn Thúy Hạnh - Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân.

Theo đó, khách hàng được tài trợ tối đa 100% nhu cầu vốn, với hạn mức vay lên tới 10 tỷ đồng. Đặc biệt, Bac A Bank chấp nhận đa dạng các loại tài sản bảo đảm, hỗ trợ tối đa và phù hợp với đặc thù kinh doanh của ngành. Riêng đối với khách hàng sở hữu đất nông nghiệp, Bac A Bank áp dụng tỷ lệ cho vay lên tới 70% giá trị tài sản bảo đảm.

Trong đó, thời gian duy trì hạn mức tín dụng và ân hạn nợ gốc tối đa lần lượt là 36 tháng và 12 tháng.

Đây là khoản tài trợ của Eximbank tại sự kiện “Phát động phong trào thi đua và tổ chức chuỗi sự kiện chào mừng các ngày Lễ lớn và sự kiện chính trị của đất nước, thành phố” do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

Nguồn kinh phí đóng góp của Eximbank không chỉ thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, mà còn là cách để lan tỏa tình yêu thương và góp phần xây dựng những giá trị bền vững cho tương lai.

Cụ thể, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) đã cử 04 nhân sự là ông Kim Tuấn Anh, bà Hoàng Thị Thanh Thủy, bà Phạm Thu Ngọc và bà Nguyễn Thị Mai Sao, đồng thời được bổ nhiệm với vai trò thành viên Ban Điều hành của OceanBank.

Đây đều là các nhân sự có năng lực, dày dặn kinh nghiệm, đang giữ các cương vị chủ chốt và đã có nhiều đóng góp quan trọng trong quản trị, vận hành MB.

Theo đó, ngành ngân hàng thành phố chung tay xóa 300 căn nhà tạm, nhà dột nát của UBMTTQ Việt Nam TP. Hồ Chí Minh, trong đó OCB ủng hộ 5 tỷ đồng kinh phí xây dựng, sửa chữa 75 căn nhà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

Trước đó, OCB đã ủng hộ 15 tỷ đồng xây dựng trường học tại tỉnh Tuyên Quang, đồng hành cùng Quỹ khuyến học tỉnh Kiên Giang giúp sinh viên đến trường với số tiền 2 tỷ đồng, chủ động tham gia và đóng góp rất nhiều chương trình phục vụ các hoạt động an sinh xã hội tại Tp. Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung.

Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
	Quyết định số 1211/QĐ-TTg Của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc làm Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống rửa tiền.	18/10/2024	
	Nghị định số 133/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10/6/2021 của Chính phủ quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng	21/10/2024	
CP	Quyết định số 1236/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	22/10/2024	chinhphu.vn
	Quyết định số 1243/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước		
	Nghị định số 137/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử	23/10/2024	

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BTC	Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực tài chính đất đai sau khi hoàn thiện Dự thảo Thông tư quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.	18/10/2024	chinhphu.vn
NHNN	Dự thảo Thông tư quy định về cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân. Công Thông tin điện tử Chính phủ xin giới thiệu toàn văn và đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước	21/10/2024	sbv.gov.vn
BTP	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp	23/10/2024	chinhphu.vn

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn